

Số: 05/CBTT/LKW

Long Khánh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 bis, CMT8, P. Xuân Bình, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: LKW
- Điện thoại: (02513) 877 241 Fax: (02513) 783 897
- Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người công bố thông tin: **Thái Văn Sơn**
- Chức danh: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.
- Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/03/2022 tại đường dẫn :

<http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Thái Văn Sơn




»»»» TIẾT KIỆM NƯỚC LÀ TIẾT KIỆM TIỀN <<<<



Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

 Số 02 Bis Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

 (0251) 3877 241

 (0251) 3783 897

 www.capnuoclongkhanh.com.vn

BÁO CÁO | 2021
THƯỜNG NIÊN

01	THÔNG TIN CHUNG	05	03	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	47
	Thông tin khái quát			Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
	Quá trình hình thành và phát triển			Tình hình tài chính	
	Ngành nghề kinh doanh			Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	
	Địa bàn kinh doanh			Kế hoạch phát triển trong tương lai	
	Mô hình quản trị			Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	
	Cơ cấu bộ máy quản lý			Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	
	Các công ty con, công ty liên kết				
	Định hướng phát triển				
	Các rủi ro				
02	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	21	04	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	59
	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh			Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	
	Tổ chức và nhân sự			Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	
	Tình hình đầu tư thực hiện dự án			Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	
	Tình hình tài chính				
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu				
	Báo cáo trách nhiệm liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty				
			05	BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	65
				Hội đồng quản trị	
				Ban kiểm soát	
				Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban GD và BKS	
			06	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	77
				Ý kiến kiểm toán	
				Báo cáo tài chính được kiểm toán	



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	07
Quá trình hình thành và phát triển	09
Ngành nghề kinh doanh	11
Địa bàn kinh doanh	12
Mô hình quản trị	13
Cơ cấu bộ máy quản lý	14
Các công ty con, công ty liên kết	14
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	17

- **Tên Công ty** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
- **Tên viết tắt** LKWA
- **Tên Tiếng Anh** LONG KHANH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- **Mã cổ phiếu** LKW
- **Vốn điều lệ** 25.000.000.000 đồng
- **Trụ sở chính** Số 02 Bis Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- **Điện thoại** (0251) 3877 241
- **Fax** (0251) 3783897
- **Website** www.capnuoclongkhanh.com.vn
- **Giấy chứng nhận ĐKDN** Số 3600979223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 04/06/2019.



Năm 2004

Tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh là Xí nghiệp nước Long Khánh trực thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Năm 2011

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chấp nhận lưu ký.

Năm 2017

Công ty ngừng sản xuất nước đóng chai và cho thuê hệ thống sản xuất. Hoạt động cho thuê dài hạn sẽ mang lại nguồn thu cố định cho công ty trong những năm tiếp theo.

Năm 2021

Công ty vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ 25 tỷ đồng và không ngừng phấn đấu nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động hằng năm được ĐHĐCĐ giao phó.

Năm 2008

Xí nghiệp nước Long Khánh được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh. Vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng.

Năm 2012

Chính thức đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán LKW.

Năm 2019

Việc Thị xã Long Khánh phát triển lên Thành phố Long Khánh - thành phố thuộc tỉnh theo Nghị quyết số 673/NQ-UBTVQH14 ngày 10/4/2019, đã thu hút vốn đầu tư, diện tích khu công nghiệp gia tăng, từ đó góp phần làm tăng doanh thu cung cấp nước của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh



KHAI THÁC, LỌC VÀ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH

Công ty khai thác, lọc và phân phối nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tại các khu dân cư, cung cấp nguồn nước phục vụ cho hoạt động công nghiệp. Đây là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.



THI CÔNG XÂY LẮP HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC

Công ty cung cấp các dịch vụ thi công xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm nước; lắp đặt hệ thống ống cấp thoát nước; theo dõi giám sát, thi công công trình cấp thoát nước đối với khu dân cư, khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn.



DỊCH VỤ KHÁC

- + Lắp đặt đồng hồ nước mới;
- + Sửa chữa và bảo hành đồng hồ nước.



Ngành nghề kinh doanh của Công ty Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh
3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: - Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. - Phân phối nước sạch.
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (không sản xuất tại trụ sở)
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).
3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.
4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. - Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Theo dõi giám sát thi công, công trình thoát nước. - Tư vấn đấu thầu.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có trách nhiệm giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty, giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BAN KIỂM SOÁT

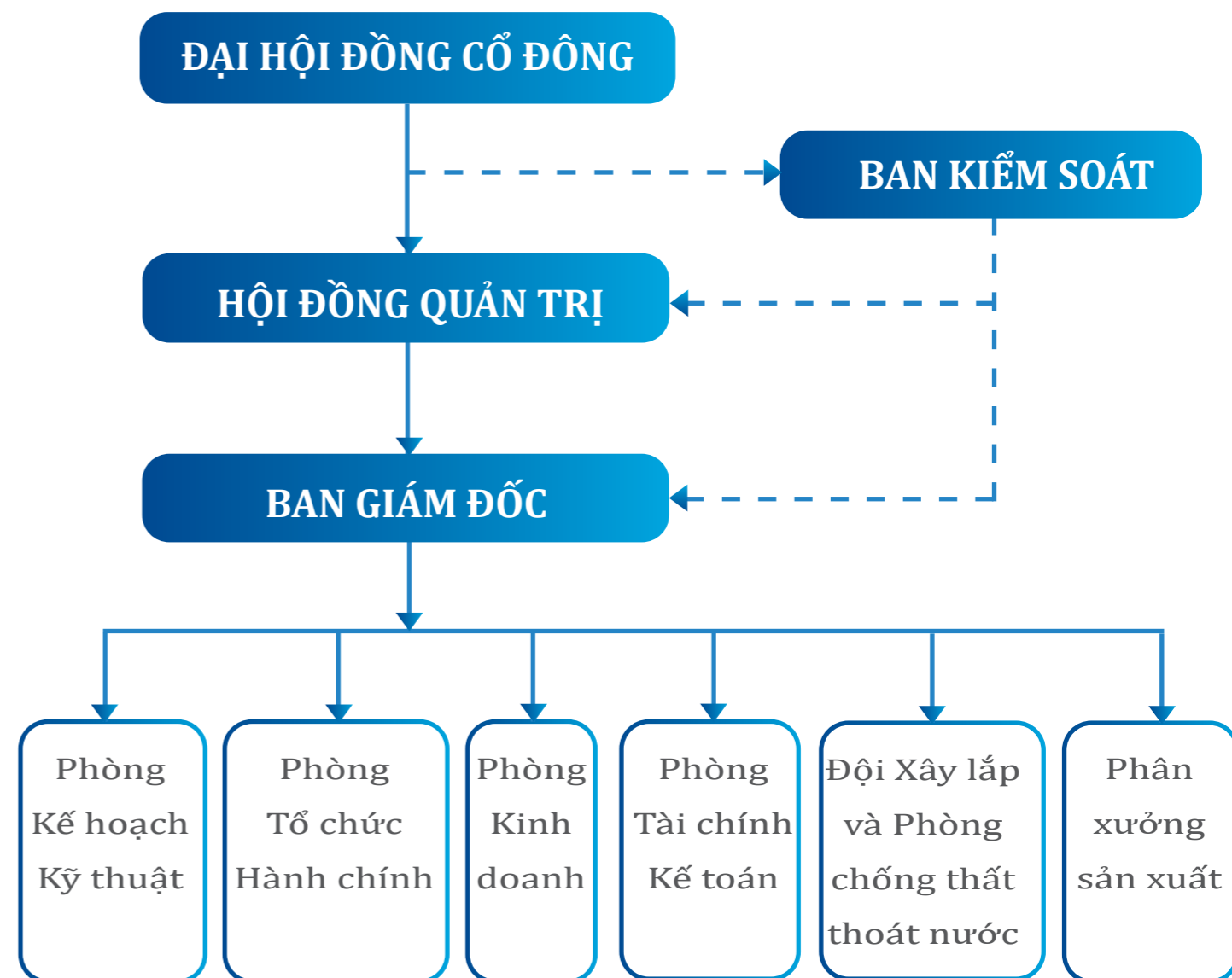
Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có trách nhiệm giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty, giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trực tiếp chỉ đạo các phòng chức năng. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công trực tiếp của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công việc của mình



BAN GIÁM ĐỐC

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh không có Công ty con, Công ty liên kết

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty xác định tầm nhìn chiến lược dài hạn để định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty;
- Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và mang đến nhiều dịch vụ tiện ích nhất cho khách hàng;
- Đảm bảo việc cấp nước đạt quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành;
- Đảm bảo cung cấp đủ nước cho khách hàng trong mạng lưới khu vực được phân công;
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn, ghi nhận và tôn vinh những nỗ lực, cống hiến của cá nhân trong thành công chung của Công ty;
- Nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động, góp phần phát triển xã hội, hài hòa lợi ích Công ty với cộng đồng.

Các mục tiêu phát triển bền vững

- Việc bảo vệ môi trường vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công ích nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nói riêng. Công ty đảm bảo chất lượng nguồn nước đầu vào đồng thời hạn chế tối đa những tác động tiêu cực lên môi trường xung quanh trong quá trình khai thác và sản xuất; nâng cao ý thức của CBCNV về bảo vệ môi trường, không để xảy ra tình trạng lãng phí nguồn nguyên vật liệu sản xuất; xử lý kịp thời các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Đi đôi với việc tạo ra lợi nhuận, Công ty cũng chú trọng đến trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua việc đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn của các sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho người tiêu dùng, tăng cường thực hiện các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ đời sống người dân, xây dựng và phát triển cộng đồng vững mạnh.



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đáp ứng nhu cầu nước sạch của khách hàng và đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư; thực hiện các chiến lược kinh doanh hợp lý, tạo niềm tin cho nhà đầu tư, cổ đông, tạo ra môi trường đầu tư công bằng và hiệu quả. Duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại và mở rộng mạng lưới khách hàng mới.



Xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo nâng cao khả năng quản lý và trình độ chuyên môn của Cán bộ Công nhân viên; tập huấn việc sử dụng các công nghệ, kỹ thuật mới trong sản xuất; trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thiết bị bảo hộ lao động; tạo dựng môi trường lao động chuyên nghiệp và gắn kết tập thể.

Nâng cao chất lượng nước cung cấp và hạn chế tình trạng thất thoát nước thông qua công tác theo dõi, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa hệ thống đường ống, đồng hồ; hạn chế tác động xấu lên môi trường trong quá trình khai thác và sản xuất; sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn nước cũng như các nguồn nguyên nhiên liệu khác.

Vì Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh hoạt động trong lĩnh vực cấp nước nên LKWA ít bị ảnh hưởng bởi chu kỳ kinh tế hay chu kỳ thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, rào cản gia nhập ngành lớn tạo ra thế độc quyền cho Công ty.

Rủi ro pháp luật

Mọi doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đều chịu ảnh hưởng của Pháp luật và Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh cũng không ngoại lệ. Là Công ty Cổ phần hoạt động trong ngành khai thác, sản xuất và cung cấp nước và có cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên LKWA chịu sự quản lý từ các luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, các luật Thuế, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên Nước, Luật giá,... Các văn bản pháp luật này thường xuyên thay đổi cùng với quá trình hoàn thiện của Hệ thống pháp luật Việt Nam gây khó khăn cho hoạt động quản trị của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn chịu sự chi phối của nhiều Nghị định, Thông tư liên quan đến tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng nước, giá cung cấp nước máy như: Nghị định số 12/VBNN-BXD ngày 27/04/2020 của Bộ Xây dựng về Sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về Giá cung cấp nước máy, Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND tỉnh Đồng Nai ngày 23/07/2020 về Giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn,...

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện, cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Nguồn đầu vào của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh chịu sự ảnh hưởng lớn của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu chủ yếu là điện năng, các hóa chất (phèn, clor,...), đồng hồ nước các loại, ống HDPE các loại, ống gang các loại,... Trong đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu giá vốn

và có nguồn cung cấp tương đối ổn định.

Với nguồn nước chính từ các giếng khoan, Công ty sẽ chịu rủi ro do phải phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nước và chất lượng nước. Vào những mùa khô hạn hàng năm, điện năng và nguồn nước thường không đủ để hoạt động liên tục gây thiệt hại cho LKWA.

Để hạn chế những tác động mà rủi ro này mang lại, Công ty thường xuyên khảo sát nhu cầu sử dụng nước của các khu dân cư, khu công nghiệp trong tương lai gần, xây dựng kế hoạch khai thác nước, thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy nước để khai thác tối ưu nguồn nước, đảm bảo cung cấp nước cho người sử dụng.

Rủi ro giá đầu ra

Do nước là tài nguyên thiên nhiên và là mặt hàng thiết yếu nên khung giá nước đầu ra đã được Cơ quan Nhà Nước, cụ thể là UBND tỉnh Đồng Nai quy định để hài hòa lợi ích giữa Công ty và các khách hàng. Bên cạnh đó, giá các nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào thay đổi theo thị trường nên khi chi phí quản lý và chi phí sản xuất có sự biến động sẽ gây ảnh hưởng đến hiệu

quả hoạt động cũng như tăng trưởng lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, trong năm UBND tỉnh ban hành văn bản số 10247/UBND-KTNS ngày 24/08/2021 về việc miễn giảm giá nước sạch sinh hoạt cho người dân và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Điều này tuy ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của LKW nhưng mang ý nghĩa chia sẻ thiết thực với

những khó khăn của các khách hàng.

Chính vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực tối ưu chi phí hoạt động như chi phí nguyên vật liệu, điện năng, nhân công,... Đồng thời, Công ty bố trí hợp lý nguồn vốn, nguồn nhân lực để khai thác hiệu quả nguồn nước hiện có.



CÁC RỦI RO

Rủi ro thất thoát nước

Đối với doanh nghiệp ngành cấp nước nói chung và LKWA nói riêng, thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu, gây lãng phí tài nguyên nước và ảnh hưởng doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Nguyên nhân thất thoát nước đến từ hoạt động thi công công trình không đồng bộ gây vỡ ống nước, hệ thống đường ống cấp nước quá cũ, gian lận trong sử dụng nước,... Tuy nhiên, việc sửa chữa, cải tạo đường ống nước rất phức tạp và tốn kém.

Hiện tại, tỷ lệ thất thoát nước của Công ty là 15,0% thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Tỷ lệ này cho thấy sự nỗ lực của Công ty trong công tác phòng chống thất thoát nước.

Để giữ vững và phát huy thành tựu đó, Công ty luôn chủ động dò tìm và thay các ống bể; kiểm tra và lập kế hoạch thay các đồng hồ cũ lâu năm, chạy không chính xác; duy trì và kiểm soát áp lực nước phù hợp; lắp đặt các thiết bị điều tiết áp lực nước tự động, phát hiện rò rỉ nước. Đồng thời, LKWA tăng cường phối hợp với người dân và chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, phòng chống thất thoát nước.



Rủi ro môi trường

Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng đến cuộc sống con người. Đặc biệt, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, hạn hán xảy ra nhiều hơn làm mực nước suy giảm ảnh hưởng đến độ ổn định lượng nước đầu vào của Công ty.

Ngoài ra, với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện nay, nguồn nước còn chịu rủi ro ô nhiễm lớn từ các nhà máy, khu công nghiệp trên địa bàn. Việc lạm

dụng thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật,... tác động tiêu cực đến nguồn nước ngầm. Nguồn nước phân phối của Công ty có thể sẽ không đảm bảo tiêu chuẩn của Bộ Y tế theo QCVN 02:2009/BYT và Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Thông tư số 26/2021/TT-BYT. Nếu tình trạng này không được khắc phục sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe khách hàng cũng như gây mất uy tín cho LKW.

Để đảm bảo chất lượng nguồn

nước, Công ty tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước sản xuất, đảm bảo chất lượng lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế và thực hiện tốt các quy định về khai thác, bảo hộ nguồn nước.



Rủi ro bất khả kháng

Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù, Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh cũng như nhiều Công ty khác trong nền kinh tế cũng sẽ chịu ảnh hưởng và tổn thất nếu xảy ra các rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Đây là những rủi ro ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty, gây ra nhiều thiệt hại cho tài sản, con người và hoạt động sản

xuất nói chung.

Ngoài ra, trong năm 2021, làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ tư lan rộng đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LKW. Tiến độ thi công các công trình cấp nước bị trì hoãn, hoạt động sửa chữa đồng hồ nước, đường ống nước trở nên khó khăn làm cho tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty chậm lại.

Để hạn chế tối thiểu thiệt hại LKW đã có những công tác nhằm phòng ngừa rủi ro như: thường

xuyên theo dõi, kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động, thực hiện các hợp đồng bảo hiểm,... Đồng thời, ngay sau khi chuyển sang trạng thái “bình thường mới”, Ban điều hành Công ty nỗ lực tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, dò tìm đường ống nước để đảm bảo tỷ lệ thất thoát nước và cải thiện doanh thu cho LKW.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	23
Tổ chức nhân sự	27
Tình hình đầu tư thực hiện dự án	35
Tình hình tài chính	37
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	41
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	43



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% (+/-) 2021/2020	Tỷ trọng 2020	Tỷ trọng 2021
Doanh thu từ cung cấp nước sạch	44.628	49.587	+11,11%	89,98%	92,08%
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ lắp đặt	3.032	2.229	-26,46%	6,11%	4,14%
Doanh thu cho thuê tài sản	356	392	+10%	0,72%	0,73%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.255	1.288	+2,65%	2,53%	2,39%
Doanh thu từ nguồn khác	330	356	+7,98%	0,66%	0,66%
Tổng cộng	49.600	53.853	+8,57%	100%	100%

Kết thúc năm 2021, tổng doanh thu của Công ty ghi nhận 53,85 tỷ đồng, tăng 8,57% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu từ cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng lớn với 92,08% tổng doanh thu và có xu hướng tăng so với năm trước. Đây là kết quả phản ánh rõ nét nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong bối cảnh giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19.



Hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch

Năm 2021 tình hình sản xuất nước ổn định, hoạt động cung cấp nước đầy đủ cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh. Doanh thu từ cung cấp nước sạch của Công ty đạt 49,59 tỷ đồng tăng 11,11% so với năm 2020 (44,63 tỷ đồng) do nhu cầu sử dụng nước tăng cao trong dịp trước tết Nguyên đán, mùa khô và số lượng khách hàng sử dụng nước máy tăng 4,40%.

Hoạt động thi công lắp đặt

Trong năm 2021, Công ty đã lắp đặt đồng hồ mới cho 853 khách hàng. Công ty đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng công trình:

- Phát triển tuyến ống HDPE D110 và đồng hồ DN50 cho nhà xưởng số 4 tại KCN Suối Tre, TP. Long Khánh do Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình đầu tư;
- Gói thầu số 597: Thi công phát triển tuyến ống cấp nước phân đoạn các tuyến đường N5 và trụ cứu hỏa KCN Long Khánh do Công ty Cổ phần KCN Long Khánh làm chủ đầu tư;
- Lắp đặt đồng hồ điện từ DN100, xây dựng hố bảo vệ đồng hồ và di dời trụ cứu hỏa tại Đường số 5, KCN Long Khánh, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai cho Công ty TNHH Solomon Paragon Việt Nam;
- Lắp đặt đồng hồ điện từ DN50 và xây dựng hố bảo vệ đồng hồ tại Đường số 7, KCN Long Khánh, TP.Long Khánh cho Công ty TNHH Đầu Tư Công Nghiệp Đồng Phú Thịnh;
- Lắp đặt Đồng hồ DN100 cho Công ty TNHH Quốc Tế Ever Growth Việt Nam.

Tuy nhiên, do dịch Covid-19 lan rộng và phức tạp, đi lại khó khăn, tiến độ thi công lắp đặt không được đảm bảo. Chính vì vậy, doanh thu mảng thi công lắp đặt của LKW giảm 26,46%, còn 2,23 tỷ đồng năm 2021.

Hoạt động khác

Doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu đến từ lãi tiền gửi ngân hàng. Ngoài ra, LKW đã cho Công ty TNHH Lâm Trúc Ân thuê tài sản cố định để sản xuất nước uống đóng chai. Các hoạt động này chiếm tỷ trọng nhỏ và ổn định trọng cơ cấu tổng doanh thu.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% (+/-) TH 2021/2020	% (+/-) TH/KH 2021
Sản lượng nước sản xuất	1.000 m ³	5.962	6.244	6.575	+10,27%	+5,29%
Sản lượng nước ghi thu	1.000 m ³	5.055	5.308	5.588	+10,55%	+5,28%
Tỷ lệ thất thoát nước	%	15,2%	15,0%	15,0%	-0,2%	-
Công suất	m ³ /ngày	16.335	17.107	18.013	+10,27%	+5,29%
Tổng doanh thu	Tr.đồng	49.600	52.189	53.853	+8,57%	+3,19%
Tổng chi phí	Tr.đồng	34.567	35.950	35.750	+3,42%	-0,56%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.033	16.238	18.103	+20,42%	+11,48%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13.807	14.377	16.048	+16,23%	+11,62%
Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	15	15	15 (*)	-	-

(*): Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2021 dự kiến là 15% và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022



Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2021 so với kế hoạch đều đạt và vượt. Về chỉ tiêu sản xuất nước, Công ty đáp ứng sản lượng nước cung cấp cho khách hàng, sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu, lợi nhuận tăng so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sản lượng nước sản xuất và nước ghi thu đạt 6,58 triệu m³ và 5,59 triệu m³, đều vượt kế hoạch hơn 5% nhờ Công ty có nhiều biện pháp khai thác hiệu quả nguồn nước hiện có, nâng công suất lên 18.013 m³/ngày, thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị để khắc phục kịp thời các sự cố đảm bảo an toàn sản xuất. Đồng thời, LKW đã đầu tư mở một số tuyến ống cấp nước có mật độ dân cư đông

nhằm tăng số lượng khách hàng sử dụng nước và gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.

Bên cạnh đó, tỷ lệ thất thoát nước năm 2021 là 15,0%, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2020 (15,2%) và đạt kế hoạch đã đề ra. Chính sách giảm tỷ lệ thất thoát nước và tiết kiệm chi phí được thực hiện triệt để. LKW tiếp tục công tác phân vùng theo dõi đánh giá cụ thể tỷ lệ thất thoát nước sau khi gắn đồng hồ đồng hồ khách hàng trên tuyến, thay thế các đồng hồ cũ lâu năm và chạy không chính xác, cải tạo thay thế các tuyến ống rò rỉ và xi bết sang ống HDPE mới. Ngoài ra, tổ dò tìm ống bể của Công ty tiếp tục dò tìm tại các vị trí đầu nổi đồng hồ khách hàng khu vực nội

ô thành phố Long Khánh.

Tổng doanh thu đạt 53,85 tỷ đồng, tăng 3,19% so với kế hoạch và tăng 8,57% so với năm 2020 do nhu cầu sử dụng nước và số lượng khách hàng sử dụng nước máy tăng từ 18.318 khách hàng lên 19.124 khách hàng. Tổng chi phí của Công ty đạt 35,75 tỷ đồng, tăng nhẹ 3,42% so với năm 2020 và thấp hơn chi phí kế hoạch 0,56%. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí nguyên liệu (NaClO, NaOH, chất thử chlorine) tăng nên giá vốn cung cấp nước sạch tăng. Theo đó, tốc độ tăng tổng doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng tổng chi phí nên lợi nhuận sau thuế của LKW đạt 16,05 tỷ đồng tăng 16,23% so với cùng kỳ năm trước và vượt 11,62% so với kế hoạch.

Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
		Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	350.000	14%	2.236	0,09%
Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	(*) 225.000	9%	-	-
		(**) 25.000	1%	-	-
Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	-	-	2.800	0,11%
Lê Văn Anh	Kế toán trưởng	-	-	-	-

(*): Đại diện vốn CTCP Cấp nước Đồng Nai

(**): Đại diện vốn công đoàn



Lý lịch Ban điều hành

ÔNG NGUYỄN QUANG MINH

Giám đốc

Ngày sinh : 18/04/1980 **Nơi sinh** : Hà Nội **Quốc tịch** : Việt Nam
Số CMND : 271367365 **Cấp ngày** : 23/06/2011 **Nơi cấp** : CA Đồng Nai
Địa chỉ : 94/58 Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước

Quá trình công tác :

- 2001 - 2008 : Nhân viên phòng kế hoạch - kỹ thuật xí nghiệp nước Long Khánh
- 2008 - 2009 : Phó phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- 2009 - 2013 : Trưởng phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- 2013 - 2018 : Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh
- 2016 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- 2018 - nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 350.000 cổ phần, chiếm 14% VDL
- Sở hữu cá nhân: 2.236 cổ phần, chiếm 0,09% VDL

ÔNG NGUYỄN VĂN HÒA

Phó Giám đốc

Ngày sinh : 22/03/1968 **Nơi sinh** : Quảng Trị **Quốc tịch** : Việt Nam
Số CMND : 271806616 **Cấp ngày** : 27/07/2018 **Nơi cấp** : CA Đồng Nai
Địa chỉ : 364 Trần Phú, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước

Quá trình công tác :

- 1991 - 2002 : Nhân viên xí nghiệp nước Long Khánh
- 2002 - 2008 : Trưởng phòng kế hoạch xí nghiệp nước Long Khánh
- 2008 - nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- 2018 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 225.000 cổ phần, chiếm 9% VĐL
- Đại diện sở hữu cho Công đoàn: 25.000 cổ phần, chiếm 1% VĐL
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH

Phó Giám đốc

Ngày sinh : 12/12/1971 **Nơi sinh** : Khánh Hòa **Quốc tịch** : Việt Nam
Số CMND : 271075369 **Cấp ngày** : 24/09/2020 **Nơi cấp** : CA Đồng Nai
Địa chỉ : 196/3 KP2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác :

- 1990 - 1996 : Công nhân xí nghiệp nước Long Khánh
- 1996 - 1998 : Phó quản đốc Xí nghiệp nước Long Khánh
- 1998 - 2008 : Đội trưởng Đội xây lắp Xí nghiệp nước Long Khánh
- 2008 - 2017 : Đội trưởng Đội xây lắp Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- 2017 - 2018 : Đội trưởng Đội chống thất thoát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- 2018 - nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 2.800 cổ phần, chiếm 0,11% VĐL

ÔNG LÊ VĂN ANH

Kế toán trưởng

Ngày sinh : 01/01/1962 Nơi sinh : Quảng Bình Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 270527307 Cấp ngày : 28/03/2015 Nơi cấp : CA Đồng Nai

Địa chỉ : 160 đường Trần Phú, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác :

- 1983 - 1986 : Nhân viên Xí nghiệp Vận tải Ô tô Số 2
- 1987 - 1991 : Nhân viên Xí nghiệp Đường Cồn 2-9
- 1992 - 1997 : Phó phòng kinh doanh Xí nghiệp Nước Long Khánh
- 1998 - 2007 : Kế toán trưởng Xí nghiệp Nước Long Khánh
- 2008 - 2018 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- 2010 - nay : Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021

Không có

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021: 65 người, giảm 4,41% so với kế hoạch và giảm 2,99% so với cùng kỳ năm 2020.

Tại ngày 31/12/2021

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	65	100,00%
1	Đại học	31	47,69%
2	Cao đẳng	03	4,62%
3	Trung cấp	05	7,69%
4	Lao động phổ thông	26	40,00%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	65	100,00%
1	Lao động thường xuyên	63	96,92%
2	Lao động hợp đồng có thời hạn	2	3,08%
C	Theo giới tính	65	100,00%
1	Nữ	19	29,23%
2	Nam	46	70,77%



Chính sách nhân sự

➤ Về đào tạo

Tại LKW, nhân sự là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển của Công ty. Công ty quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng cho người lao động. Chương trình và hoạt động đào tạo được triển khai không chỉ nhằm mục đích giúp nhân viên bổ sung năng lực cho công việc hiện tại mà còn mang đến hành trang cho lộ trình phát triển nghề nghiệp cá nhân trong tương lai. Hàng năm, LKW cho cán bộ công nhân viên học các lớp chuyên môn nghiệp vụ, các lớp ngắn hạn về quản lý, về chính sách thuế, triển khai văn bản pháp luật liên quan... Đồng thời, Công ty khuyến khích cán bộ công nhân viên chủ động học tập để nâng cao trình độ.

➤ Về tuyển dụng

Công ty luôn chú trọng công tác tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng một tập thể vững mạnh. Tùy theo từng vị trí mà LKW đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao. Các cơ hội thăng tiến nghề nghiệp luôn công bằng cho mọi đối tượng dựa trên lộ trình nghề nghiệp cụ thể với các tiêu chuẩn rõ ràng.

➤ Môi trường công việc

Đối với tất cả doanh nghiệp, môi trường làm việc tốt sẽ tạo động lực thúc đẩy năng suất làm việc của nhân viên. Chính vì vậy, LKW luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, là nơi mà mỗi cá nhân đều là một phần của Công ty.



➤ Về lương, thưởng

Người lao động được hưởng chế độ thu nhập theo nguyên tắc minh bạch, công bằng. Công ty luôn thực hiện chi trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng thời gian quy định, đảm bảo bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu vùng. Công ty tuân thủ các nội dung về thỏa ước lao động tập thể đã ký với người lao động và đảm bảo các chế độ chính sách. Năm 2021, Tổng thu nhập bình quân của Người lao động: 17.247.000 đ/người/tháng, tăng 7,79% so với kế hoạch và tăng 5,25% so với cùng kỳ năm 2020.

➤ Về phúc lợi, đãi ngộ

Quan tâm đến đời sống của cán bộ công nhân viên, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện các chính sách phúc lợi đã cam kết với người lao động. Đây là một trong những thành công trong việc giữ chân người tài của Công ty. Công ty có những chính sách trợ cấp khó khăn, tổ chức thăm hỏi khi cán bộ, công nhân viên hoặc thân nhân ốm đau, gia đình có ma chay, cưới hỏi,... Tất cả người lao động trong Công ty đều được khám sức khỏe định kỳ. Công ty đã trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động đầu năm 2021 cho công nhân sản xuất để thực hiện công tác kiểm tra định kỳ tại đơn vị.

Đồng thời, hàng năm, LKW tổ chức và triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hướng dẫn Hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam và các ngày kỷ niệm về Dân số năm 2021,... Qua đó, Ban lãnh đạo Công ty hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó với nhau, góp phần tạo nên bản sắc của LKW.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Thực hiện công tác xúc xả tuyến ống cấp nước, kiểm tra toàn bộ các trụ cứu hỏa và thực hiện công tác điều áp phục vụ cung cấp nước đầy đủ và ổn định cho nhân dân trong dịp tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021 và cao điểm mùa khô.

Khảo sát khái toán đầu tư và thực hiện các thủ tục đầu tư thi công các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 theo kế hoạch. Công ty thi công, thuê nhà thầu thi công hoàn thành đưa vào sử dụng công trình:

STT	Tên dự án	Thực hiện 2021
1	Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước tuyến ống tại đường Mạc Đĩnh Chi	94.060.089
2	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 Lý Tự Trọng - Phường Xuân Thanh	145.841.069
3	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D75 Châu Văn Liêm - Phường Xuân Thanh	123.587.988
4	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110, D75 Hoàng Văn Thụ - Phường Xuân Thanh	208.688.673
5	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D75 Phan Đăng Lưu - Phường Xuân Thanh	146.812.254
6	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Ngô Quyền - Phường Xuân Thanh	284.085.157
7	Cải tạo, mở rộng và phát triển tuyến ống cấp nước đường Duy Tân (từ ngã ba Ông Phúc đến hẻm Chùa)	547.959.654
8	Tuyến ống cấp nước khu dân cư Núi Tung - Bên trái đường số 5 + đường số 6	316.262.778
9	Phát triển tuyến ống cấp nước tại đường Trần Nhân Tông (từ Khu tái định cư đến cầu)	260.892.084
10	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 khu vực ấp 18 gia đình - xã Bảo Quang	367.219.715
11	Cải tạo tuyến ống cấp nước PVC D49 cũ sang ống HDPE D110 tại ngã ba Thái Lan	265.320.485
12	Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước tuyến ống tại hẻm 1&2 khu phố Cẩm tân, phường Xuân Tân.	538.326.695
13	Thi công lắp đặt đầu nối trạm bơm số 01 & 02 KCN Long Khánh	147.993.522
14	Thi công lắp đặt đầu nối trạm bơm Phường Xuân Thanh	69.327.265
15	Thi công lắp đặt đầu nối và xây dựng nhà trạm bơm tại Giếng xã Bảo Quang	72.678.988

Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo xin gia hạn cấp phép khai thác nước dưới đất cho 2 giếng khoan công suất 800 m³/ngàyđêm tại Bệnh viện Long Khánh, 4 giếng khoan công suất 2.800 m³/ngàyđêm tại Khu công nghiệp Long Khánh, 1 giếng khoan Núi Tung 1 công suất 800 m³/ngàyđêm tại Khu phố Núi Tung phường Suối Tre; gia hạn và nâng công suất từ 400 lên 1.200 m³/ngàyđêm cho 4 giếng khoan tại 4 phường Xuân Hòa, Xuân Trung, Xuân Thanh và Phú bình, 1 giếng khoan Núi Tung 2 công suất 800 m³/ngàyđêm tại Nhà văn hóa Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

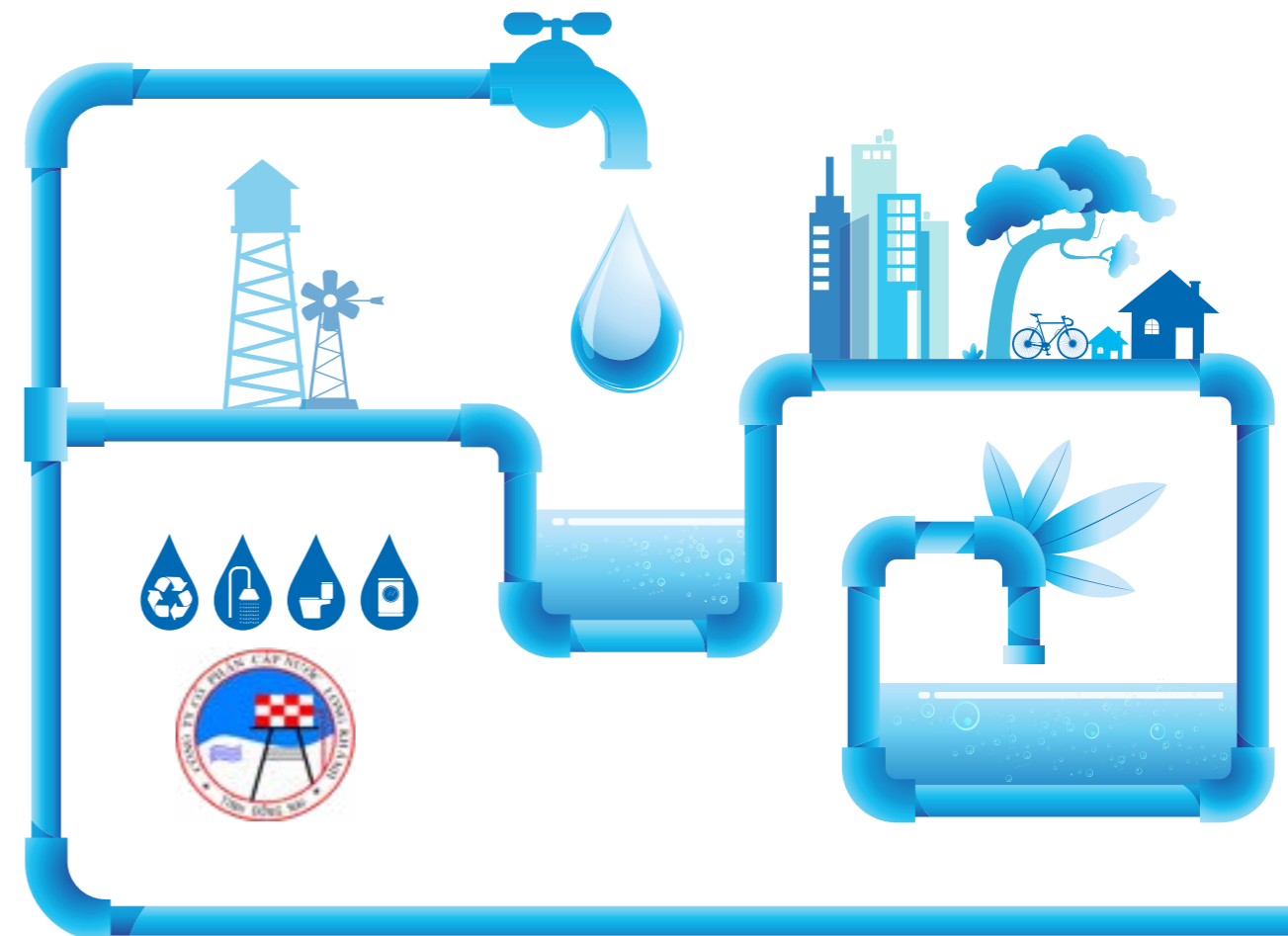
Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước:

- Tuyến ống cấp nước HDPE D63 với tổng chiều dài: 2.468 m;
- Tuyến ống cấp nước HDPE D75 với tổng chiều dài: 2.899 m;
- Tuyến ống cấp nước HDPE D110 với tổng chiều dài: 8.088 m.

Trong năm đã lắp đặt hệ thống biến tần điện cho 7 trạm bơm thay thế hệ thống tủ điện điều khiển cũ, thay thế 6 máy bơm định lượng châm hóa chất mới thay thế các máy bơm thể hệ cũ chạy không ổn định và khó vận hành, lắp đặt bơm tăng áp tại Tân Phong - Xuân Tân (trạm bơm Vườn Điều), trên tuyến ống đường Duy Tân (trạm bơm số 10) thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Tình hình đầu tư và các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh không có Công ty con, Công ty liên kết



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	63.574	74.615	+17,37%
2	Doanh thu thuần	48.015	52.209	+8,73%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.856	18.034	+21,39%
4	Lợi nhuận khác	177	69	-61,28%
5	Lợi nhuận trước thuế	15.033	18.103	+20,42%
6	Lợi nhuận sau thuế	13.807	16.048	+16,23%
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	15%	15% (*)	-

(*): Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2021 dự kiến là 15% và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Tuy ngành nghề kinh doanh cốt lõi - cấp nước, ít chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của nền kinh tế nhưng đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng đã khiến tiến độ thực hiện các công trình, khắc phục sự cố bị chậm lại.

Nhờ vào nỗ lực của Ban điều hành, kết thúc năm 2021 các chỉ tiêu tài chính của LKW ghi nhận kết quả khả quan. Doanh thu thuần đạt 52,21 tỷ đồng, tăng 8,73% so với năm 2020 do số lượng, nhu cầu khách hàng tăng và số lượng khách hàng sử dụng nước máy tăng 853 khách hàng làm doanh thu cung cấp nước sạch tăng. Đồng thời, trong năm qua, công tác phòng chống thất thoát nước được LKW duy trì thường xuyên và có hiệu quả nên lợi nhuận của Công ty được gia tăng. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 18,03 tỷ đồng và 16,05 tỷ đồng, tăng 21,39% và 16,23% so với cùng kỳ năm trước.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

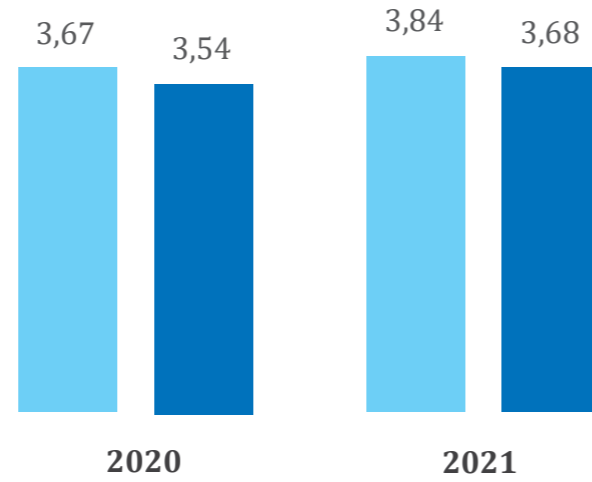
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,67	3,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,54	3,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	13,46%	14,70%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	15,56%	17,24%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	15,24	15,70
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,81	0,76
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	28,76%	30,74%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	26,65%	27,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	23,31%	23,23%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	30,94%	34,54%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

➤ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều tăng cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của LKW ngày càng cải thiện. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2021 tăng từ 3,67 lần lên 3,84 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 3,54 lần lên 3,68 lần so với năm 2020.

Nguyên nhân chính do tài sản ngắn hạn tăng, trong đó các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng đạt 35,5 tỷ đồng, tăng 33,96% so với năm 2020, khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh và các khách hàng khác đạt 706,62 triệu đồng, tăng 46,1% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản ngắn hạn nên hệ số thanh toán ngắn hạn xấp xỉ hệ số thanh toán nhanh.

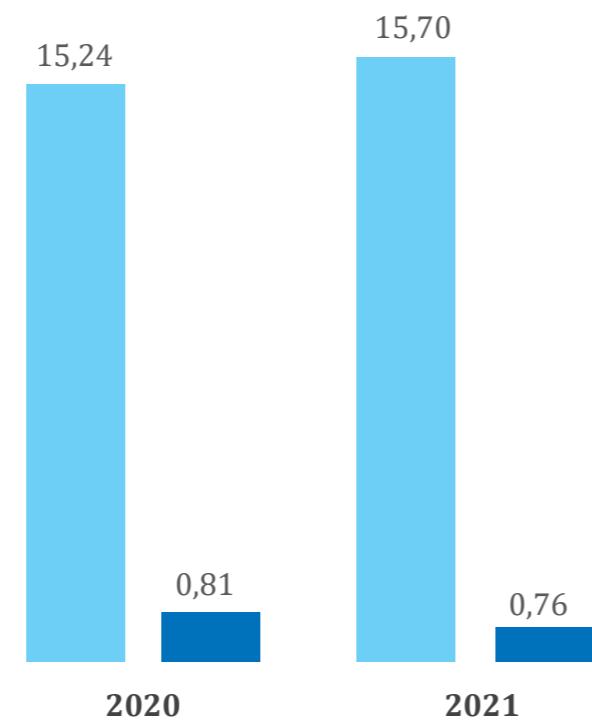


■ Hệ số thanh toán ngắn hạn
■ Hệ số thanh toán nhanh

➤ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 15,24 vòng lên 15,70 vòng cho thấy công tác quản trị hàng tồn kho của LKW tốt. Trong năm 2021, chi phí nguyên vật liệu (NaClO, NaOH, Chlorine,...) của LKW tăng 30,41% và phát sinh khoản chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang do tiến độ thi công chậm khiến hàng tồn kho tăng 48,54%. Bên cạnh đó, cùng với sự gia tăng trong hoạt động sản xuất, giá vốn hàng bán tăng và tăng nhanh hơn tốc độ tăng hàng tồn kho.

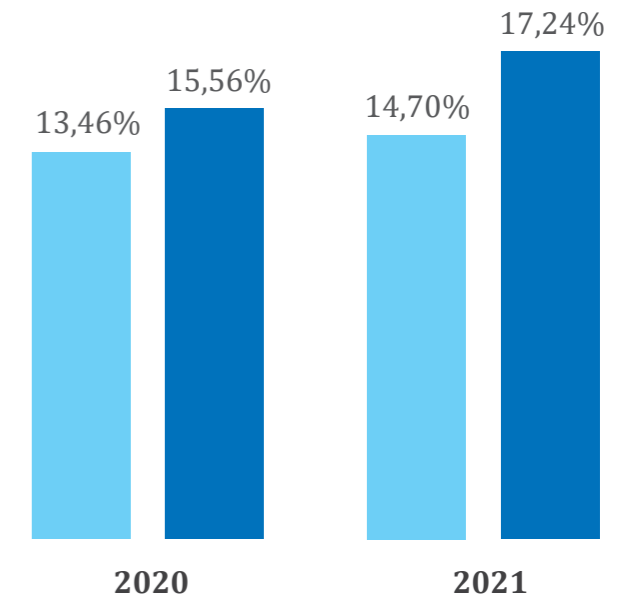
Trong năm qua, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tăng mạnh và chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản khiến chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản của LKW giảm nhẹ còn 0,76 vòng từ mức 0,81 vòng.



■ Vòng quay hàng tồn kho
■ Vòng quay tổng tài sản

➤ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ trên Tổng tài sản và Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu đều tăng, đạt lần lượt là 14,70% và 17,24%. Năm 2021, Công ty phát sinh khoản mục người mua trả tiền trước, dẫn đến nợ ngắn hạn tăng từ 8,56 tỷ đồng lên 10,97 tỷ đồng và LKW không có nợ dài hạn. Tuy tài sản của Công ty tăng 17,37% chủ yếu đến từ các khoản tăng tài sản ngắn hạn và vốn chủ sở hữu tăng 15,69% do khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng nhưng tốc độ tăng tổng nợ nhanh hơn tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Chính vì vậy, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng.

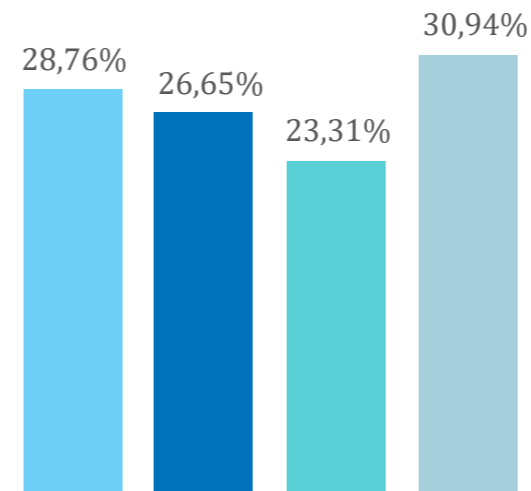


■ Hệ số Nợ/Tổng tài sản
■ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu

➤ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm, LKW đã tăng thêm 853 khách hàng sử dụng nước máy nên doanh thu thuần tăng 8,73%. Do công tác sản xuất, quản trị rủi ro, kiểm soát thất thoát nước, tiết chế chi phí nên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 16,23%. Chính vì thế, các hệ số về khả năng sinh lời của LKW đều ổn định và khả quan:

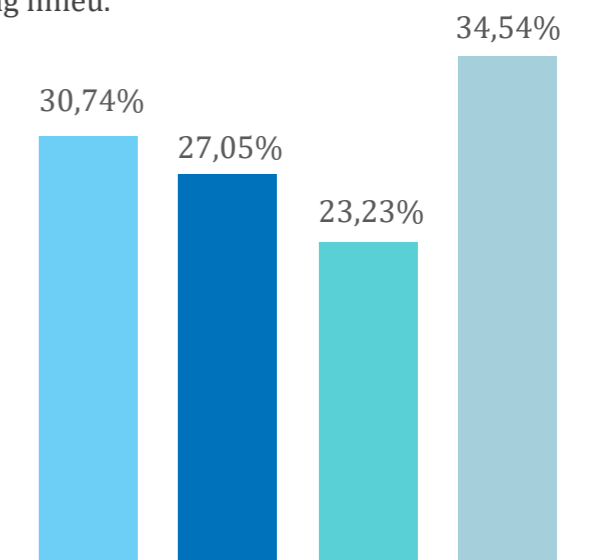
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 30,74%;



■ Hệ số LNST/DTT
■ Hệ số LNST/VCSH bình quân

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân đạt 27,05%;
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 34,54%.

Bên cạnh đó, hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân đạt 23,23% và giảm nhẹ, chủ yếu do khoản đầu tư có kỳ hạn và phải thu khách hàng tăng nhiều.



■ Hệ số LNST/TTS bình quân
■ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ DTT

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	:	25.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	25.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ Không có

Các chứng khoán khác Không có

Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 23/07/2021

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	1.275.000	12.750.000.000	51%
II	Cổ đông trong nước	1.117.970	11.179.700.000	44,72%
1	Cá nhân	994.970	9.949.700.000	39,80%
2	Tổ chức	123.000	1.230.000.000	4,92%
III	Cổ đông nước ngoài	107.030	1.070.300.000	4,28%
1	Cá nhân	0	0	0,00%
2	Tổ chức	107.030	1.070.300.000	4,28%
Tổng cộng (II+III)		2.500.000	25.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: dưới 10% (*)

(*): Tỷ lệ dự kiến theo hồ sơ Thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa nộp UBCKNN và Điều lệ Công ty. LKW sẽ thông báo chính thức ngay sau khi có công văn xác nhận từ UBCKNN.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Môi trường đang là vấn đề được toàn xã hội quan tâm, liên hệ chặt chẽ đến hình ảnh và thương hiệu của các doanh nghiệp nói chung và LKW nói riêng. Việt Nam là một trong những nước chịu tác động mạnh mẽ nhất từ biến đổi khí hậu. Thời tiết khắc nghiệt, bão lũ, lở đất, ngập mặn xảy ra thường xuyên. Chính vì vậy, yếu tố môi trường luôn được Công ty quan tâm hàng đầu và bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển bền vững quan trọng với Công ty. Khi triển khai công trình khai thác, lắp đặt, Công ty luôn phân tích, dự báo tác động đến môi trường của các dự án để đưa ra biện pháp phù hợp.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

LKW sử dụng nhiều hóa chất như NaClO, NaOH, Chlorine,... trong quá trình xử lý nguồn nước, do đó Công ty luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định về sử dụng và bảo quản hóa chất, tránh để xảy ra tình trạng hóa chất bị biến tính, lạm dụng hóa chất, gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ và ô nhiễm môi trường.



Tiêu thụ năng lượng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
1	Xe dầu	Lít	1.563	1.316	-15,80%
2	Xe xăng	Lít	3.570	2.567	-28,10%
3	Điện năng tiêu thụ	KWh	2.182.832	2.531.822	+15,99%
4	Javel 5%	Kg	39.654	55.146	+39,07%
5	NaOH	Kg	29.100	42.000	+44,33%

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, LKW luôn ý thức được rằng việc tiết kiệm năng lượng không chỉ giảm thiểu chi phí hoạt động cho Công ty mà còn giúp giảm thiểu tác động lên môi trường xung quanh. Công ty luôn chú trọng việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Chính vì vậy, chỉ tiêu về tiêu thụ xe dầu và xe xăng của Công ty giảm lần lượt là 15,80% và 28,10%. Bên cạnh đó, do số lượng khách hàng và sản lượng nước sản xuất tăng nên điện năng tiêu thụ và các hóa chất xử lý nước (Javel, NaOH) tăng theo.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Công ty luôn chấp hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty luôn đóng phí đầy đủ quyền khai thác nước ngầm cho giấy phép theo quy định.

Tiêu thụ nước

Với phương châm hoạt động “**Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền**”, LKW luôn ý thức được rằng nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên không phải vô tận. Công ty luôn ưu tiên và duy trì liên tục công tác chống rò rỉ gây thất thoát, thiệt hại và lãng phí nước. LKW thường xuyên kiểm tra áp lực nước, dò tìm các ống bể để phát hiện rò rỉ nước và khắc phục sự cố, thay thế đồng hồ quá niên hạn sử dụng. Đồng thời, Công ty phối hợp chặt chẽ với khách hàng, người dân, chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và công tác tuyên truyền, phòng chống thất thoát nước.

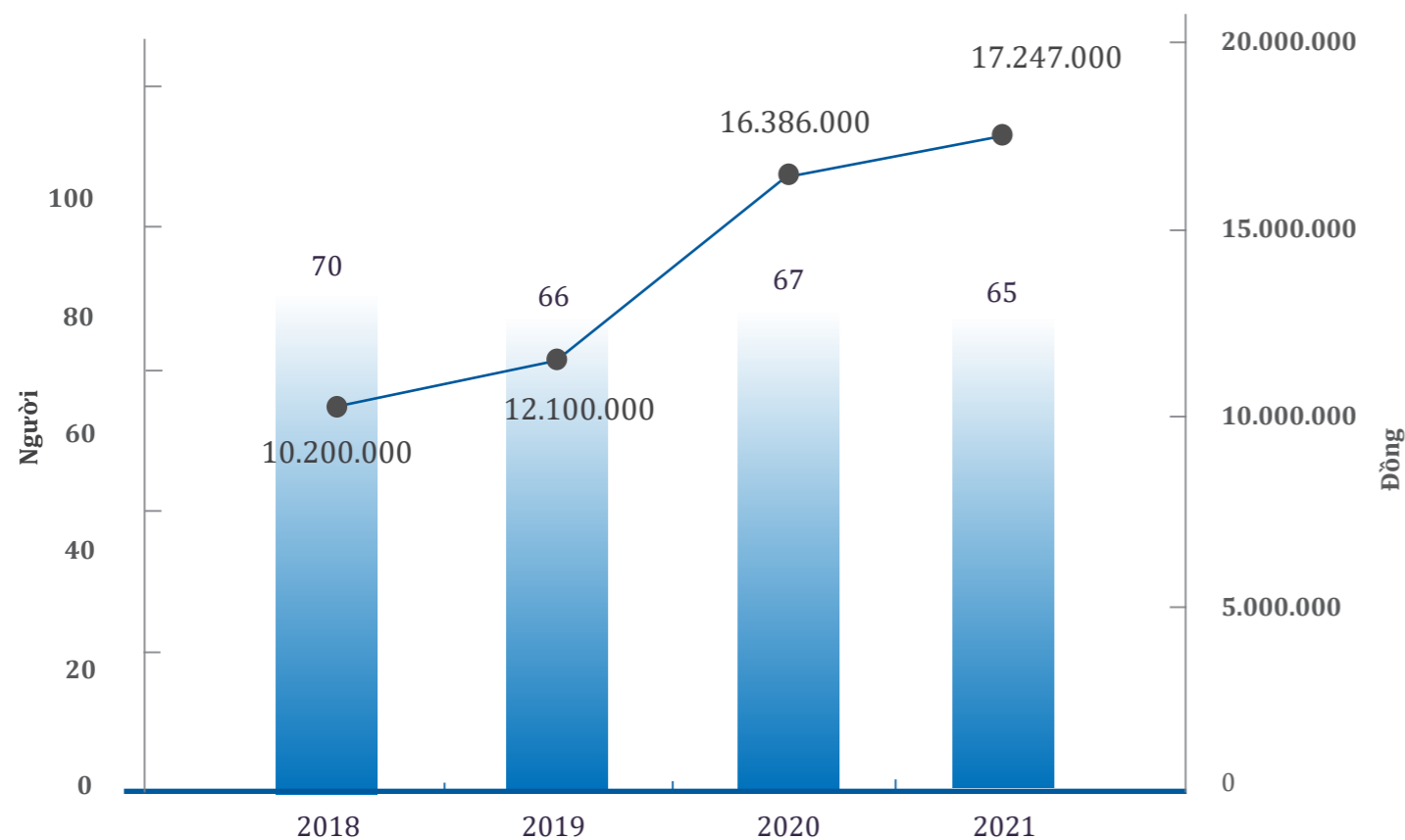


BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Chính sách liên quan đến người lao động

➤ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	70	66	67	65
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.200.000	12.100.000	16.386.000	17.247.000



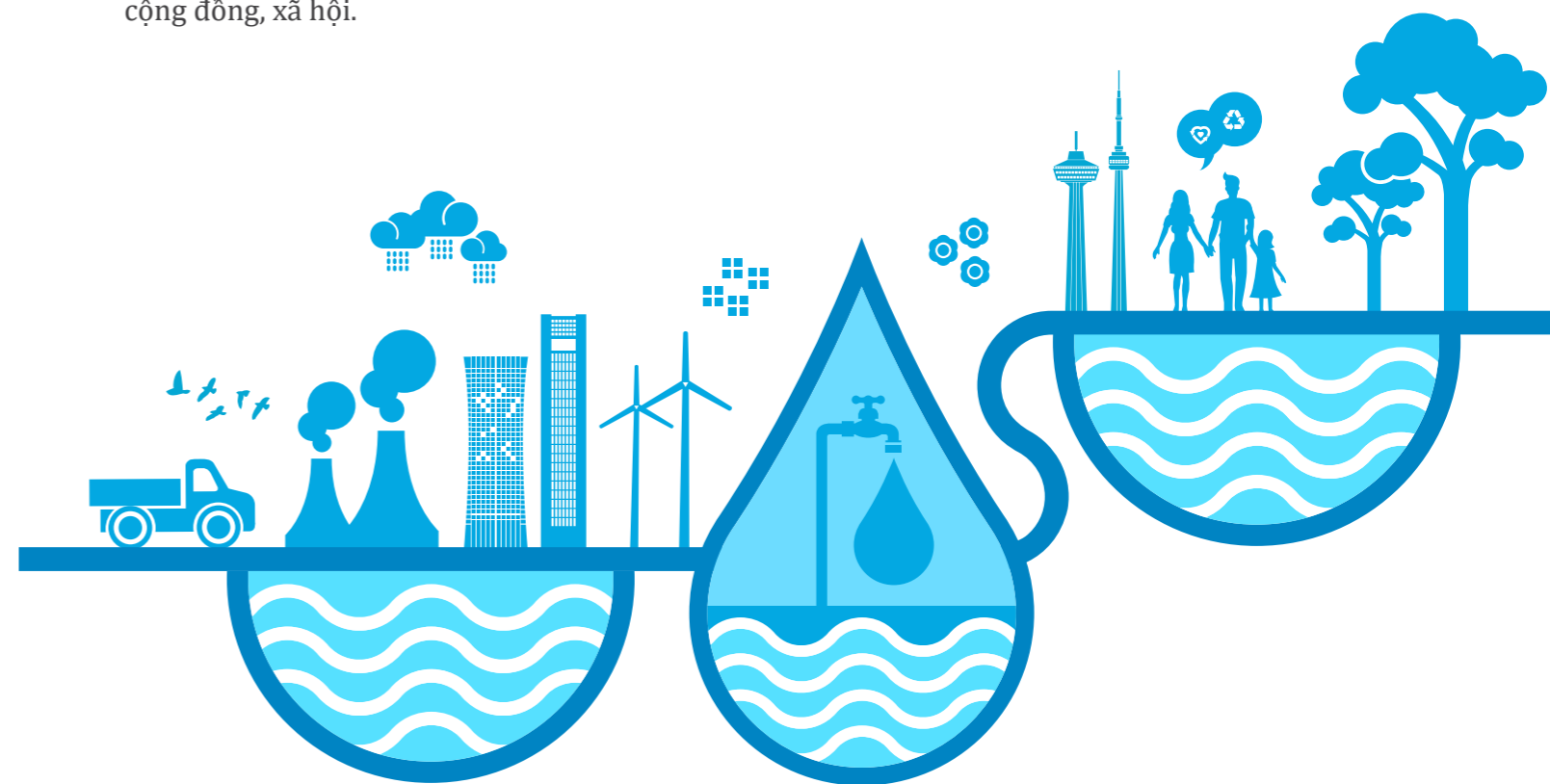
Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

➤ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn xem người lao động là vốn quý nhất nên việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực vừa là trách nhiệm, vừa là mục tiêu phát triển của Công ty. Công ty tiếp tục duy trì các chính sách nâng lương, thưởng thành tích, thăng chức,... qua năng suất lao động. LKW đã trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất để thực hiện công tác kiểm tra định kỳ tại đơn vị. Công ty đã tăng cường kiểm tra các thiết bị, đường dây điện tại các trạm bơm và văn phòng Công ty, trang bị nón bảo hộ, dụng cụ PCCC và lập các rào chắn, bảng hiệu khi thi công, thành lập ban an toàn vệ sinh lao động, thường xuyên kiểm tra, vận động công nhân viên chấp hành tốt công tác an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Bên cạnh đó, Công ty chăm lo cuộc sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là xu hướng của các Công ty đại chúng trong chiến lược phát triển bền vững hướng đến các chuẩn mực và thông lệ của các quốc gia phát triển. Ban lãnh đạo Công ty thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh. Cán bộ công nhân viên Công ty tích cực tham gia các chương trình như: Hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam và các ngày kỷ niệm về Dân số năm 2021. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, có ý nghĩa hơn nữa để đóng góp và sự phát triển của cộng đồng, xã hội.



➤ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Không có



**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	49
Tình hình tài chính	51
Kế hoạch phát triển trong tương lai	53
Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	56
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	57



Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2021

- Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, UBND thành phố Long Khánh, các Sở ban ngành của Tỉnh Đồng Nai và đặc biệt là Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã tạo thuận lợi rất lớn, có tác động tích cực đến những kết quả trên mọi mặt hoạt động của Công ty;
- Sự quyết tâm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban lãnh đạo Công ty;
- Sự đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng của toàn

Thuận lợi

- Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, UBND thành phố Long Khánh, các Sở ban ngành của Tỉnh Đồng Nai và đặc biệt là Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã tạo thuận lợi rất lớn, có tác động tích cực đến những kết quả trên mọi mặt hoạt động của Công ty;
- Sự quyết tâm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban lãnh đạo Công ty;
- Sự đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty;
- Các phòng, ban, đội và từng cá nhân người lao động nỗ lực thực hiện với phương châm “Đổi mới tư duy nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng”, cùng đưa ra các phương án nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh;
- Ngành nghề kinh doanh cốt lõi – cấp nước của Công ty ít chịu ảnh hưởng bởi chu kỳ kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp.



- Hệ thống cấp nước của Công ty hiện nay vẫn còn tuyến ống cấp nước sử dụng lâu năm, nằm dưới lòng đường, thất cổ chai gây khó khăn rất lớn trong việc cung cấp nước, quản lý mạng lưới cấp nước và công tác phòng, chống thất thoát nước. Công ty đã từng bước cải tạo thay thế một số tuyến ống cấp nước chính nhưng chưa triệt để do khó khăn về giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất cung cấp nước;
- Nguồn nước Công ty cung cấp cho các khách hàng KCN, khu dân cư khai thác từ nguồn nước ngầm, chất lượng tương đối tốt, nhưng trữ lượng nước không cao nên sản lượng nước khai thác thấp, nhiều khu vực trên địa bàn thành phố Long Khánh nằm trong vùng hạn chế khai thác nước ngầm, chi phí khai thác cao khi nhu cầu gia tăng không tăng được công suất cung cấp nhanh làm ảnh hưởng đến khả năng cấp nước cho khách hàng;
- Hiện nay, việc đầu tư cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước khó khăn, hiệu quả kinh tế chưa cao,

Khó khăn

- Hệ thống cấp nước của Công ty hiện nay vẫn còn tuyến ống cấp nước sử dụng lâu năm, nằm dưới lòng đường, thất cổ chai gây khó khăn rất lớn trong việc cung cấp nước, quản lý mạng lưới cấp nước và công tác phòng, chống thất thoát nước. Công ty đã từng bước cải tạo thay thế một số tuyến ống cấp nước chính nhưng chưa triệt để do khó khăn về giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất cung cấp nước;
- Nguồn nước Công ty cung cấp cho các khách hàng KCN, khu dân cư khai thác từ nguồn nước ngầm, chất lượng tương đối tốt, nhưng trữ lượng nước không cao nên sản lượng nước khai thác thấp, nhiều khu vực trên địa bàn thành phố Long Khánh nằm trong vùng hạn chế khai thác nước ngầm, chi phí khai thác cao khi nhu cầu gia tăng không tăng được công suất cung cấp nhanh làm ảnh hưởng đến khả năng cấp nước cho khách hàng;
- Hiện nay, việc đầu tư cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước khó khăn, hiệu quả kinh tế chưa cao, khó thực hiện do các tuyến theo quy hoạch chưa đền bù giải phóng mặt bằng. Việc thực hiện theo quy hoạch khó thực hiện do phải đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư cao, thực hiện theo hiện trạng để đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của người dân khi tuyến đường được thực hiện phải tự di dời gây lãng phí; Do nguồn nước ngầm tại thành phố Long Khánh tương đối tốt nên người dân sử dụng thêm nguồn nước giếng kết hợp với nước máy và một số hộ dân không sử dụng nguồn nước máy vào mùa mưa cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của việc đầu tư;
- Giá nước hiện nay đang áp dụng được xây dựng trên mặt bằng giá năm 2014, đến thời điểm này tất cả các chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất nước máy tăng cao, cụ thể: giá điện, vật tư nguyên vật liệu, nhân công, lạm phát hàng năm,... Tất cả những yếu tố này đã làm cho giá thành sản xuất của Công ty tăng nhiều so với năm 2014.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Trong năm vừa qua, do tình hình bệnh Covid-19 nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp phải một số khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều đạt và vượt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát chưa giảm so với kế hoạch và giảm 0,2% so với năm 2020.
- Thực hiện đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thực hiện thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm.
- Chất lượng nguồn nước các trạm bơm luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng nước của Bộ Y tế theo đúng quy định do Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.
- Việc nâng cao chất lượng dịch vụ đã được Công ty chú trọng quan tâm như: dịch vụ chăm sóc khách hàng; thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu; ứng dụng những công nghệ thông tin,...

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% (+/-) 2021/ 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	31.423	42.079	+33,91%	49,43%	56,39%
Tài sản dài hạn	32.151	32.536	+1,20%	50,57%	43,61%
Tổng tài sản	63.574	74.615	+17,37%	100%	100%

Tổng tài sản đến cuối năm 2021 của LKW đạt 74,62 tỷ đồng tăng 17,37% so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu do các khoản tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản ngắn hạn tăng. Trong năm, Công ty đã mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, truyền dẫn và xây dựng, cải tạo trạm bơm cơ bản hoàn thành nên tài sản dài hạn tăng nhẹ 1,2%. Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty không có sự biến động nhiều, vẫn duy trì an toàn và phù hợp. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do khoản phải thu khách hàng và các khoản tiền gửi kỳ hạn tăng.



Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% (+/-) 2021/ 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	8.560	10.971	+28,17%	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	8.560	10.971	+28,17%	100%	100%

Năm 2021 ghi nhận tổng nợ của Công ty là 10,97 tỷ đồng. Do LKW không có nợ dài hạn nên tổng nợ tăng 28,17% đến từ việc tăng nợ ngắn hạn. Khoản nợ ngắn hạn tăng chủ yếu liên quan đến khoản khách hàng trả tiền trước cho thấy LKW có tiềm năng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong tương lai gần. Ngoài ra, Công ty không có các khoản vay nợ tài chính cho thấy khả năng tự chủ tài chính của LKW cao.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện những cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý. Công ty đã tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, thiết kế hệ thống các vị trí công việc theo xu thị trường. LKW tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Công ty đặc biệt quan tâm.
- Công ty khẩn trương nâng cao năng lực quản trị, thông qua các báo cáo, Ban lãnh đạo có những điều chỉnh chính sách phù hợp, kịp thời, cắt giảm lãng phí và nâng cao năng suất.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt và sản xuất, đặc biệt là trong các dịp cao điểm như: lễ, tết và cao điểm mùa khô.
- Tăng cường công tác đầu tư mở rộng và cải tạo mạng lưới cung cấp nước trong thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và phát triển nguồn cung cấp nước, đảm bảo an ninh nguồn nước.
- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	% (+/-) KH 2022 so với TH 2021
Sản lượng nước sản xuất	1.000m ³	6.575	6.658	+1,27%
Sản lượng nước ghi thu	1.000m ³	5.588	5.672	+1,50%
Tỷ lệ thất thoát nước	%	15,0%	14,8%	-0,2%
Công suất	m ³ /ngày	18.013	18.241	+1,27%
Tổng doanh thu	Tr.đồng	53.853	55.000	+2,13%
Tổng chi phí	Tr.đồng	35.750	36.433	+1,91%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.103	18.567	+2,57%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	16.048	16.500	+2,81%

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng bố trí hợp lý nguồn vốn, nhân lực, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nguồn nhân lực của Công ty;
- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, khai thác tối ưu công suất máy móc hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sản

xuất, sinh hoạt của khu dân cư và Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh; đẩy mạnh chính sách tiết kiệm chi phí; tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển;

- Tiếp tục khảo sát, lập phương án phát triển nguồn cung cấp nước đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt khách hàng trong thời gian tới. Đồng thời đầu tư đón đầu mở mạng một số tuyến ống cấp nước có mật độ dân cư đông nhằm tăng số lượng khách hàng sử dụng nước, tăng sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu và lợi nhuận;
- Tích cực tìm kiếm tham gia đấu thầu công tác thi công xây lắp và chỉ định thầu xây lắp công trình cấp nước để tăng doanh thu;
- Tăng cường các giải pháp công nghệ thông tin như đầu tư trang bị hoàn thiện phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước GIS;
- Tiếp tục khảo sát, khoan vùng, tách mạng tuyến ống cấp nước các tuyến đường phường Xuân Tân và nội ô thành phố Long Khánh, xác định tỷ lệ nước thất thoát từng khu vực, từng phường, từng khu dân cư để lập kế hoạch thực hiện cải tạo, thay mới phù hợp, giảm tỷ lệ nước thất thoát; trang bị thêm máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ... phục vụ cho công tác giảm tỷ thất thoát nước;
- Khai thác hiệu quả nguồn nước hiện có, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước sản xuất, cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định; Quản lý vận hành tốt các trạm bơm cấp nước: duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào; điều hòa áp lực giữa các trạm bơm khi đưa nước ra mạng lưới, tiết kiệm tối đa điện năng và hóa chất tiêu hao;
- Thực hiện ghi đúng thu đủ, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát chặt chẽ công tác ghi thu tiền nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty; Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng

- của người dân; Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước;
- Phối hợp với chính quyền địa phương thỏa thuận vị trí các tuyến ống cấp nước phù hợp, đảm bảo tính khả thi, tính hiệu quả của việc đầu tư phát triển hệ thống cấp nước khi xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và phát triển khách hàng; tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống sinh hoạt;
- Duy trì tổ kiểm tra khách hàng đột xuất khi cần thiết, đo đồng hồ khách hàng và thay thế những đồng hồ chạy không chính xác hoặc đồng hồ cũ trên 10 năm; thay thế dần các đồng hồ cơ bằng đồng hồ điện tử cho các khách hàng lớn;
- Phối hợp chặt chẽ với Công an thành phố Long Khánh, công an các phường xã trên địa bàn thành phố, bảo vệ các Khu công nghiệp, bảo vệ an ninh trật tự, an ninh an toàn nguồn nước, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý mạng lưới cấp nước, nhất là đối với công tác trực 24/24 giờ, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng kịp thời các sự cố ống bể.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch đầu tư

Trong năm 2022, Công ty dự kiến đầu tư cải tạo thay thế các tuyến ống cũ đã sử dụng lâu năm thường xuyên bị xì bể, nằm dưới lòng đường và phát triển mới các tuyến ống cấp nước gồm:

- Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước gang D100 sang ống HDPE Hẻm 516 đường Hùng Vương, Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Trần Nhân Tông (Từ cầu đến đường Ngô Quyền), thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Duy Tân (ĐT.722) từ đoạn hẻm chùa Tịnh xá Ngọc Xuân đến cây xăng Lan Phương, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 bên trái tuyến đường Ngô Quyền thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Điều Xiển (Đoạn từ ngã ba đường Hồ Thị Hương - Điều Xiển đến Công ty Phú Trường Dũng), thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước khu vực Khu phố Cẩm Tân (đường Số 3,4,5,6,7,8) thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D75 đường Ngô Gia Tự, Hà Huy Giáp, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- + Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Điều Xiển (từ ngã ba đường Điều Xiển đến Miếu Bà) thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đầu tư 02 giếng khoan cấp nước khu vực ấp Trung Tâm phường Xuân Lập và 02 giếng khoan khu vực phường Bàu Sen; cải tạo sửa chữa thay thế các tuyến ống nhánh sắt tráng kẽm của khách hàng sử dụng lâu năm thường xuyên xì bể sang ống HDPE trên địa bàn nội ô thành phố Long Khánh; Phối hợp với các hộ dân và chính quyền địa phương thỏa thuận mặt bằng thi công, ưu tiên thi công các tuyến đường có kế hoạch cải tạo nâng cấp, làm mới đường theo hình thức xã hội hóa giao thông nhằm tranh thủ sự thuận lợi trong công tác giải phóng và hoàn trả mặt bằng thi công, đồng thời tranh thủ được sự đồng thuận của các hộ dân sẽ giảm được chi phí đầu tư;
- Tiếp tục lắp đặt hệ thống biến tần điện, điều

khiển tự động cho các trạm bơm thay thế dần các hệ thống tủ điện điều khiển cũ; máy bơm định lượng châm hóa chất mới thay thế các máy bơm thể hệ cũ chạy không ổn định và khó vận hành;

Đầu tư trang bị và hoàn thiện phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước GIS;

Lập các thủ tục tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy nước hồ Cầu Dầu sau khi có chủ trương chấp thuận của UBND tỉnh Đồng Nai; tiến hành các thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy nước hồ Suối Tre công suất 8.150 m³/ngày khi có giới thiệu địa điểm của UBND thành phố Long Khánh và khả năng tích nước cùng chất lượng nước của dự án hồ Suối Tre khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Các hoạt động khai thác nước, cung cấp nước, và lắp đặt thi công hệ thống nước của Công ty không chỉ đảm bảo chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên. Hướng tới hình ảnh thân thiện với môi trường, LKW đảm bảo diện tích cây xanh đạt tiêu chuẩn quy định để tạo sự thoáng mát, cải thiện điều kiện khí hậu, ngăn bụi phát tán và giảm thiểu tiếng ồn. Đồng thời, Công ty tuyên truyền, nâng cao ý thức người lao động thông qua các hoạt động đào tạo, truyền thông nội bộ.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động



Kết quả năm 2021 cho thấy, LKW vẫn đảm bảo được thu nhập và việc làm cho người lao động. Công ty luôn hướng đến việc mở rộng cơ hội để nhân viên thể hiện, khẳng định bản thân để vươn tới những vị trí cao hơn trong lộ trình nghề nghiệp. Toàn bộ nhân viên trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được trả lương đúng hạn và được hưởng các chế độ Bảo hiểm theo đúng quy định của Pháp luật. Định kỳ, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tại LKW, các chương trình trách nhiệm xã hội là hoạt động cần thiết và tiên quyết đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội nhằm góp phần xây dựng một cộng đồng phát triển, tiến bộ.



4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

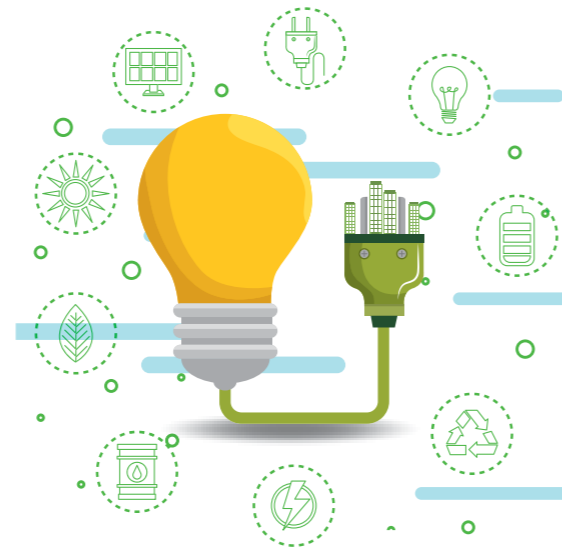
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	61
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	63
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	64



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về sản xuất kinh doanh

- Công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định;
- Khai thác hiệu quả nguồn nước hiện có, tăng cường công tác giám sát chất lượng nước sản xuất đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế;
- Đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và các vùng phụ cận.



Về công tác bảo vệ môi trường

- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật;
- Chú trọng tiết kiệm năng lượng góp phần tiết kiệm tài nguyên quốc gia;
- Thường xuyên kiểm tra, nâng cấp đường ống, tăng cường hoạt động quản lý rủi ro thất thoát nước.



Về công tác phòng, chống thất thoát nước



- Tiếp tục công tác phân vùng tách mạng khu vực phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo dõi đánh giá cụ thể tỉ lệ thất thoát nước từng vùng sau khi gắn đồng hồ tổng các tuyến đường khu vực Khu phố Cẩm Tân, Tân Phong, phường Xuân Tân; kiểm tra đồng hồ khách hàng trên tuyến, lập kế hoạch thực hiện thay thế các đồng hồ cũ lâu năm và chạy không chính xác, cải tạo thay thế các tuyến ống rò rỉ và xi bể sang ống HDPE mới.
- Tổ dò tìm ống bể tiếp tục dò tìm tại các vị trí đấu nối đồng hồ khách hàng khu vực nội ô thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

- Tăng cường công tác quản lý, đánh giá cán bộ, sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư xây dựng công trình, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nguồn nhân lực của Công ty;
- Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty; thực hiện có hiệu quả việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý mạng lưới, vận hành, giám sát hoạt động sản xuất tại các nhà máy, phòng chống thất thoát, giúp quản lý hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn;
- Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu thấp nhất, nâng cao hiệu quả tài chính;
- Phối hợp với chính quyền địa phương thỏa thuận vị trí các tuyến ống cấp nước phù hợp, đảm bảo tính khả thi, tính hiệu quả của việc đầu tư phát triển hệ thống cấp nước khi xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và phát triển khách hàng; tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống sinh hoạt;
- Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ đảm bảo năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống tạo nguồn cán bộ kế cận cho Công ty. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và cổ đông của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch đã được thông qua.

Trong năm 2021, Ban Giám đốc Công ty đã luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đã chủ động, linh hoạt và thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ nhưng vẫn bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra; luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đề ra các giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược của Công ty;

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giao hàng năm;

Tăng cường các giải pháp trong quản lý điều hành, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm như công tác cải cách

thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty; tăng cường các giải pháp công nghệ thông tin; tập trung thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước; tăng cường phát triển khách hàng...;

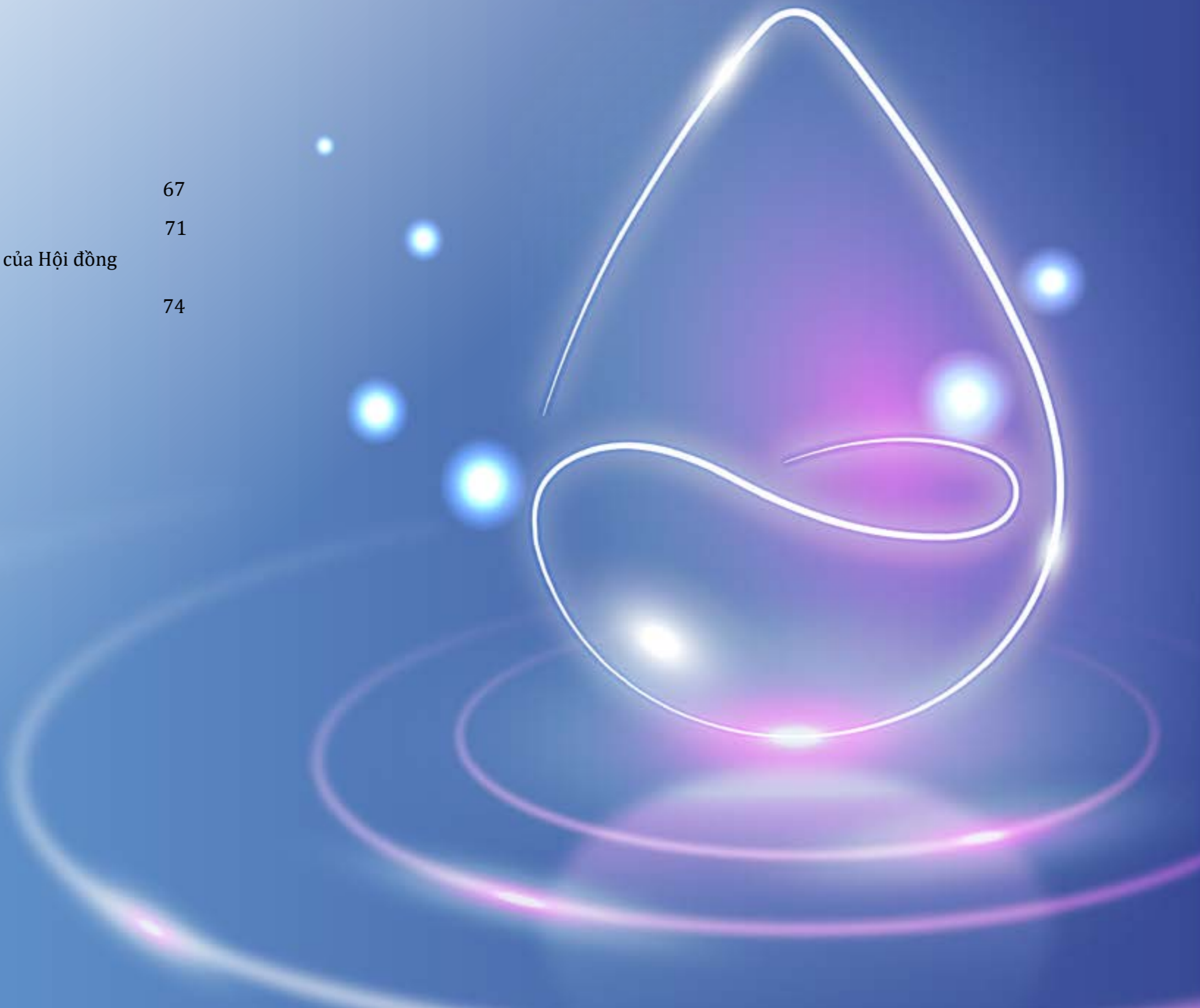
Chỉ đạo việc phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre, thành phố Long Khánh công suất 8.150 m³/ngày; xin chủ trương sử dụng nguồn nước mặt hồ Cầu Dầu và thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu; đồng thời tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước góp phần tăng doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty;

Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ đảm bảo có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh tạo nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận cho Công

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	67
Ban kiểm soát	71
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và ban Kiểm soát	74



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT điều hành
4	Huỳnh Trường An	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Đào Quý Tính	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành

Ông NGUYỄN CAO HÀ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết LKW phát hành: 450.027 cổ phần, chiếm 18,001% VDL
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
 - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Ông NGUYỄN QUANG MINH – Thành viên Hội đồng quản trị

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết LKW phát hành: 352.236 cổ phiếu, chiếm 14,09% VDL
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Ông NGUYỄN VĂN HÒA – Thành viên Hội đồng quản trị

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết LKW phát hành: 250.000 cổ phần, chiếm 10% VDL
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Ông HUỲNH TRƯỜNG AN – Thành viên Hội đồng quản trị

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết LKW phát hành: 0 cổ phiếu
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Ông ĐÀO QUÝ TÍNH – Thành viên Hội đồng quản trị

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết LKW phát hành: 130.000 cổ phần, chiếm 5,20% VDL
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
 - Giám đốc Công ty TNHH Thanh Sơn Tính.

Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm

Không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

- Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa các quyết định chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ,... của Công ty;
- Lãnh đạo, giám sát chỉ đạo Ban điều hành đề ra các giải pháp liên quan đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ các phòng ban để nâng cao hoạt động quản lý, điều hành của Công ty đạt hiệu quả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành;
- Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	4/4	100%
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	4/4	100%
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị	4/4	100%
4	Huỳnh Trường An	Thành viên Hội đồng quản trị	4/4	100%
5	Đào Quý Tính	Thành viên Hội đồng quản trị	4/4	100%

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp theo đúng quy định và điều lệ Công ty, để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới; thông qua các nội dung hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và một số nội dung khác. Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, để đảm bảo công tác phòng chống dịch,

thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc thực hiện lấy phiếu ý kiến bằng văn bản để kịp thời trong việc triển khai các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến tại cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ và các lĩnh vực được phân công hỗ trợ.

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Số nghị quyết/ quyết định	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết
Nghị quyết		
01/2021/NQ-HĐQT-LKW	02/03/2021	V/v: Chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.
02/2021/NQ-HĐQT-LKW	01/04/2021	V/v: Thông qua kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021
03/2021/NQ-HĐQT-LKW	01/04/2021	V/v: Thông qua các nội dung và hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.
04/2021/NQ-HĐQT-LKW	02/06/2021	V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
05/2021/NQ-HĐQT-LKW	08/07/2021	V/v: Chi trả cổ tức năm 2020
06/2021/NQ-HĐQT-LKW	15/12/2021	V/v: Ban hành quy chế công bố Thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số nghị quyết/ quyết định	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết
Quyết định		
01/QĐ-HĐQT-LKW	01/04/2021	Về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.
02/QĐ-HĐQT-LKW	23/04/2021	Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.
03/QĐ-HĐQT-LKW	23/04/2021	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.
04/QĐ-HĐQT-LKW	23/04/2021	Về việc Chi quỹ khen thưởng cho người quản lý năm 2020.
05/QĐ-HĐQT-LKW	23/04/2021	Về việc miễn nhiệm chức danh người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty.
06/QĐ-HĐQT-LKW	23/04/2021	Về việc bổ nhiệm chức danh người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty.
07/QĐ-HĐQT-LKW	27/12/2021	Về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 – 2025 (2021) của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng Ban kiểm soát	200.000	8%
2	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	50.000	2%
3	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

Hoạt động của Ban kiểm soát

➤ *Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông*

Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, trong đó 2 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 3 thành viên không điều hành: 1 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và 1 thành viên ngoài Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp theo định kỳ, ban hành 6 Nghị quyết và 7 Quyết định với những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021, ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, chi quỹ khen thưởng cho Người quản lý năm 2020, việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh người Quản trị kiêm Thư ký Công ty, Quy chế công bố thông tin, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 – 2025 của Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2021, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.



Đối với Ban điều hành

Ban Giám đốc gồm 3 thành viên. Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua, thực hiện các nhiệm vụ trong việc quản lý, điều hành phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2021, Ban Giám đốc báo cáo cho HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

Ban Giám đốc tổ chức cuộc họp giao ban với Trưởng phó bộ phận Công ty trong năm 2021

nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời nắm rõ những khó khăn, đề xuất các giải pháp để có phương hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Ban Giám đốc đã có chỉ đạo và thông báo đến từng CB.CNV nâng cao vai trò, ý thức trong việc phòng chống bệnh Covid-19 nhằm hạn chế rủi ro cho Công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định.

Trong năm 2021, Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Đối với cổ đông

Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông trong năm 2021.

➤ *Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác*

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng các Trưởng phó bộ phận Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ: tham gia giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính kế toán và việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động và quyền lợi của cổ đông.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban, tổng kết hàng quý nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

➤ *Hoạt động khác*

Thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai về việc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Người đại diện vốn.

BAN KIỂM SOÁT

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%
2	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%
3	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra trong năm 2021;
- Kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, năm 2021.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BB-BKS	27/01/2021	Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh năm 2020.
2	02/BB-BKS	23/04/2021	Kế hoạch công tác kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2021.
3	03/BB-BKS	15/09/2021	Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh trong 06 tháng đầu năm 2021.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng	Thu nhập khác
I Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Cao Hà	-	108.000.000	50.000.000	-
2	Nguyễn Anh Tuấn	80.000.000	-	-	-
3	Nguyễn Quang Minh	694.000.000	84.000.000	50.000.000	5.900.000
4	Nguyễn Văn Hòa	584.800.000	84.000.000	35.000.000	6.900.000
5	Huỳnh Trường An	319.849.100	84.000.000	35.000.000	6.500.000
6	Đào Quý Tính	-	84.000.000	35.000.000	-
II Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	382.000.000	-	32.000.000	5.100.000
2	Trần Hoàng Anh Phương	-	48.000.000	12.000.000	-
3	Đoàn Thị Vi Vân	187.180.000	48.000.000	12.000.000	5.100.000
III Ban giám đốc					
1	Nguyễn Văn Vĩnh	538.000.000	-	35.000.000	5.900.000
2	Lê Văn Anh	538.000.000	-	35.000.000	4.100.000
Tổng cộng		3.323.829.100	540.000.000	331.000.000	39.500.000



Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.

Tiền lương được Quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Văn Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị	6.600	0,26%	0	0,00%	Bán 6.600 CP
Nguyễn Văn Vĩnh	Phó giám đốc	3.600	0,14%	2.800	0,115	Bán 800 CP
Nguyễn Xuân Yên	Cha ruột của ông Nguyễn Quang Minh – TV HĐQT, GD Công ty	7.171	0,28%	-	-	Bán 7.171 CP
Phan Ngọc Sáng	Anh rể ông Nguyễn Văn Vĩnh – Phó giám đốc Công ty	10.000	0,40%	-	-	Bán 10.000 CP
Lê Văn Anh	Kế toán trưởng	2.381	0,10%	-	-	Bán 2.381 CP
Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát	400	0,016%	-	-	Bán 400 CP

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

➤ Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHQĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ	3600259296; 07/04/2004; Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Số 48, đường Cách mạng tháng Tám, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2021		Chia cổ tức: 1.912.500.000 đồng Mua hàng hóa: 31.818.000 đồng
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng tập đoàn	3600449307; 12/01/2000; Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2021		Chia cổ tức: 147.000.000 đồng Cung cấp nước sạch: 70.023.500 đồng Cung cấp dịch vụ lắp đặt: 61.026.364 đồng

➤ Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị Công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ về quản trị Công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng rất quan tâm

đến các chương trình tập huấn để nâng cao hiệu quả quản trị do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ đã được ban hành, điều chỉnh theo qui định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Năm 2021, Công ty tiếp tục sửa đổi cho phù hợp với qui định pháp luật mới như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC,...

A person in a white shirt is using a calculator and a pen. The image is overlaid with a semi-transparent bar chart and a glowing line graph. In the top left corner, there is a blue graphic element containing the text 'BÁO CÁO TÀI CHÍNH'.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số: 1.0148/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 02 năm 2022, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2022



Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0954-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.079.353.493	31.422.953.166
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.423.955.793	2.829.755.858
1. Tiền	111	V.1	3.423.955.793	2.829.755.858
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.500.000.000	26.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	35.500.000.000	26.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.443.350.582	909.603.823
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	706.616.837	483.669.375
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	118.700.000	118.700.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	714.920.808	381.239.521
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(96.887.063)	(74.005.073)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.707.414.676	1.149.457.332
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.707.414.676	1.149.457.332
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.632.442	34.136.153
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.632.442	34.136.153
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.536.084.874	32.150.753.436
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		31.371.828.567	30.300.229.365
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	31.207.995.258	30.104.396.052
- Nguyên giá	222		60.237.638.498	56.453.722.282
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.029.643.240)	(26.349.326.230)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	163.833.309	195.833.313
- Nguyên giá	228		320.000.000	320.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(156.166.691)	(124.166.687)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	872.756.069	923.546.489
- Nguyên giá	231		1.269.760.507	1.269.760.507
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(397.004.438)	(346.214.018)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.545.456	296.477.327
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	18.545.456	296.477.327
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		272.954.782	630.500.255
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	272.954.782	630.500.255
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.615.438.367	63.573.706.602

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		10.970.969.238	8.559.841.185
I. Nợ ngắn hạn	310		10.970.969.238	8.559.841.185
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	494.406.194	647.823.196
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	638.716.471	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	852.767.527	641.459.315
4. Phải trả người lao động	314	V.16	2.859.590.762	4.352.843.682
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	531.992.459	456.255.551
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	5.593.495.825	2.461.459.441
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63.644.469.129	55.013.865.417
I. Vốn chủ sở hữu	410		63.644.469.129	55.013.865.417
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	85.464.672	85.464.672
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	16.411.955.146	13.650.563.962
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	22.147.049.311	16.277.836.783
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.098.654.415	2.470.880.861
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		16.048.394.896	13.806.955.922
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.615.438.367	63.573.706.602

Trần Khánh Dung
 Người lập

Lê Văn Anh
 Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Nguyễn Quang Minh
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	52.208.894.541	48.015.822.496
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		216.595	433.190
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		52.208.677.946	48.015.389.306
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.428.733.561	20.733.776.839
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.779.944.385	27.281.612.467
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.288.062.060	1.254.813.723
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	5.182.608.953	5.508.156.405
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.851.412.328	8.172.622.725
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.033.985.164	14.855.647.060
11. Thu nhập khác	31	VI.6	355.840.209	329.548.686
12. Chi phí khác	32	VI.7	287.293.180	152.507.255
13. Lợi nhuận khác	40		68.547.029	177.041.431
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.102.532.193	15.032.688.491
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.054.137.297	1.225.732.569
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.048.394.896	13.806.955.922
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	4.714	4.056
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	4.714	4.056

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Trần Khánh Dung
Người lập

Lê Văn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Minh
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.102.532.193	15.032.688.491
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9, V.10	2.763.107.434	2.528.389.958
- Các khoản dự phòng	03	V.6	22.881.990	74.005.073
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.288.062.060)	(1.372.846.450)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.600.459.557	16.262.237.072
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(238.530.611)	413.439.539
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(557.957.344)	421.559.629
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(917.071.518)	550.181.440
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		357.545.473	509.381.123
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1.915.244.958)	(847.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	178.070.217
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(535.754.800)	(2.164.405.896)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.793.445.799	15.323.463.124
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.11 V.13	(3.480.186.047)	(5.998.787.236)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	-	118.032.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(20.500.000.000)	(30.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	11.546.378.100	20.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, V.5, VI.3	953.089.533	1.254.813.723
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.480.718.414)	(14.625.940.786)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (VNĐ)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.19	(3.718.527.450)	(3.775.661.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(3.718.527.450)</i>	<i>(3.775.661.400)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		594.199.935	(3.078.139.062)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.829.755.858	5.907.894.920
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.423.955.793	2.829.755.858


Trần Khánh Dung
Người lập


Lê Văn Anh
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2022


Nguyễn Quang Minh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 65 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 67 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty chỉ có nguyên vật liệu. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định và chi phí cấp phép khai thác nước ngầm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08
Tài sản cố định hữu hình khác	10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của nhà xưởng bất động sản đầu tư là 25 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu thành phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là doanh thu cung cấp dịch vụ bị giảm trừ phát sinh cùng kỳ cung cấp dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ cung cấp từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh doanh thu cung cấp dịch vụ bị giảm thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu doanh thu cung cấp dịch vụ bị giảm phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu doanh thu cung cấp dịch vụ bị giảm phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	55.895.096	32.253.086
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.368.060.697	2.797.502.772
Cộng	3.423.955.793	2.829.755.858

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 3,7%/năm đến 5,0%/năm.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 46.378.100 VND.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh	114.974.050	98.301.900
Các khách hàng khác	591.642.787	385.367.475
Cộng	706.616.837	483.669.375

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính Nhà đất tỉnh Đồng Nai	58.700.000	58.700.000
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc tơ	60.000.000	60.000.000
Cộng	118.700.000	118.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>15.000.000</i>	-	<i>23.500.000</i>	-
Ông Nguyễn Văn Hòa - tạm ứng	15.000.000	-	23.500.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>699.920.808</i>	-	<i>357.739.521</i>	-
Tạm ứng	94.708.100	-	41.563.100	-
Lãi dự thu	601.046.573	-	312.452.146	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.166.135	-	3.724.275	-
Cộng	714.920.808	-	381.239.521	-

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	65.499.975	27.312.912	Trên 03 năm	18.713.205	3.408.132
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	58.700.000	-	Trên 03 năm	58.700.000	-
Cộng		124.199.975	27.312.912		77.413.205	3.408.132

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	74.005.073	-
Trích lập dự phòng bổ sung	22.881.990	74.005.073
Số cuối năm	96.887.063	74.005.073

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	1.498.955.589	-	1.149.457.332	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	208.459.087	-	-	-
Cộng	1.707.414.676	-	1.149.457.332	-

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	
						Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	14.595.301.876	5.141.090.885	36.136.132.303	415.197.218	166.000.000	56.453.722.282
Mua trong năm	-	194.859.800	-	-	-	194.859.800
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	72.678.988	-	3.516.377.428	-	-	3.589.056.416
Số cuối năm	14.667.980.864	5.335.950.685	39.652.509.731	415.197.218	166.000.000	60.237.638.498
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.235.235.253	2.137.783.354	1.680.924.427	302.515.400	166.000.000	6.522.458.434
Chờ thanh lý	-	496.998.744	-	59.309.400	-	556.308.144

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.373.674.558	3.314.229.048	15.157.918.606	341.654.038	161.849.980	26.349.326.230
Khấu hao trong năm	887.307.013	345.594.018	1.422.542.378	20.723.581	4.150.020	2.680.317.010
Số cuối năm	8.260.981.571	3.659.823.066	16.580.460.984	362.377.619	166.000.000	29.029.643.240
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.221.627.318	1.826.861.837	20.978.213.697	73.543.180	4.150.020	30.104.396.052
Số cuối năm	6.406.999.293	1.676.127.619	23.072.048.747	52.819.599	-	31.207.995.258
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	18.899.839	-	-	-	18.899.839

9. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	320.000.000	124.166.687	195.833.313
Khấu hao trong năm		32.000.004	
Số cuối năm	320.000.000	156.166.691	163.833.309

10. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.269.760.507	346.214.018	923.546.489
Khấu hao trong năm		50.790.420	
Số cuối năm	1.269.760.507	397.004.438	872.756.069

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà máy nước đóng chai tinh khiết	1.184.375.308	371.104.283	813.271.025
Kho tại giếng số 7	85.385.199	25.900.155	59.485.044
Cộng	1.269.760.507	397.004.438	872.756.069

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình phát triển, cải tạo các tuyến ống cấp nước. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	296.477.327
Chi phí phát sinh trong năm	3.311.124.545
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(3.589.056.416)
Số cuối năm	18.545.456

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	45.673.964	187.700.878
Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định	31.570.084	77.766.142
Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm	183.333.346	283.333.342
Các chi phí trả trước dài hạn khác	12.377.388	81.699.893
Cộng	272.954.782	630.500.255

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	43.321.950	43.321.950
Công ty TNHH Thanh Sơn Tỉnh	43.321.950	43.321.950
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	451.084.244	604.501.246
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	210.703.900	289.445.200
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	116.736.746	112.644.796
Công ty TNHH Hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng	57.695.000	57.695.000
Bà Ngô Thị Kim Thoa	-	72.800.000
Các nhà cung cấp khác	65.948.598	71.916.250
Cộng	494.406.194	647.823.196

Trong đó, khoản phải trả người bán về công trình xây dựng cơ bản tại ngày kết thúc năm tài chính là 186.704.294 VND (số đầu năm là 160.905.996 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hồng Hà	356.970.000	-
Công ty TNHH Thép Bến	151.560.071	-
Công ty TNHH Thanh Sơn Tỉnh	130.186.400	-
Cộng	638.716.471	-

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.240.189.442	(1.240.189.442)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	109.767.223	2.054.137.297	(1.915.244.958)	248.659.562
Thuế thu nhập cá nhân	105.760.355	538.897.565	(450.620.411)	194.037.509
Thuế tài nguyên	219.067.286	2.916.844.829	(2.909.923.753)	225.988.362
Phí bảo vệ môi trường và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	206.864.451	2.963.217.558	(2.985.999.915)	184.082.094
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	18.837.861	(18.837.861)	-
Cộng	641.459.315	9.735.124.552	(9.523.816.340)	852.767.527

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch	05%
- Cung cấp dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.102.532.193	15.032.688.491
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	246.303.452	204.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	18.348.835.645	15.236.688.491
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	16.282.370.318	12.962.911.716
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	2.066.465.327	2.273.776.775
Thu nhập tính thuế	18.348.835.645	15.236.688.491
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.669.767.129	3.047.337.699
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.628.237.032)	(1.296.291.172)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ	-	(525.313.958)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	12.607.200	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.054.137.297	1.225.732.569

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho người lao động.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trang phục cho cán bộ công nhân viên	158.310.000	156.800.000
Phí dịch vụ môi trường rừng	142.307.672	126.468.784
Cổ tức phải trả	66.195.050	34.722.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	165.179.737	138.264.267
Cộng	531.992.459	456.255.551

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.461.459.441	815.934.931
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.667.791.184	3.305.632.510
Chi quỹ	(535.754.800)	(1.660.108.000)
Số cuối năm	5.593.495.825	2.461.459.441

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	85.464.672	11.573.218.952	11.603.858.381	48.262.542.005
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	13.806.955.922	13.806.955.922
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	2.077.345.010	(5.382.977.520)	(3.305.632.510)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	85.464.672	13.650.563.962	16.277.836.783	55.013.865.417
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	85.464.672	13.650.563.962	16.277.836.783	55.013.865.417
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	16.048.394.896	16.048.394.896
Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	2.761.391.184	(6.429.182.368)	(3.667.791.184)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Số dư cuối năm nay	25.000.000.000	85.464.672	16.411.955.146	22.147.049.311	63.644.469.129

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	12.750.000.000	12.750.000.000
Các cổ đông khác	12.250.000.000	12.250.000.000
Cộng	25.000.000.000	25.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ2021 ngày 23 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 2.761.391.184
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 3.667.791.184
• Chia cổ tức	: 3.750.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	49.587.355.985	44.627.578.800
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	2.229.692.156	3.032.019.696
Doanh thu khác	391.846.400	356.224.000
Cộng	52.208.894.541	48.015.822.496

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công chi phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp nước sạch	70.023.500	66.171.000
Cung cấp dịch vụ lắp đặt	61.026.364	24.327.273

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	20.588.168.062	18.286.587.264
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.730.768.391	2.329.977.845
Giá vốn khác	109.797.108	117.211.730
Cộng	22.428.733.561	20.733.776.839

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.250.223.501	3.083.480.146
Chi phí vật liệu, dụng cụ	1.536.607.591	2.044.602.629
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.469.483	60.258.100
Chi phí dịch vụ mua ngoài	306.108.378	291.510.530
Các chi phí khác	26.200.000	28.305.000
Cộng	5.182.608.953	5.508.156.405

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.349.806.308	5.529.489.367
Chi phí vật liệu quản lý	88.502.263	75.182.306
Chi phí đồ dùng văn phòng	211.808.801	236.676.280
Chi phí khấu hao tài sản cố định	390.069.597	352.664.086
Thuế, phí và lệ phí	13.219.854	7.926.044
Dự phòng phải thu khó đòi	22.881.990	74.005.073
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.885.988	238.170.763
Các chi phí khác	1.502.237.527	1.658.508.806
Cộng	7.851.412.328	8.172.622.725

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	118.032.727
Thu phí sửa chữa trụ cứu hỏa	59.850.000	59.850.000
Thu nhập từ phí bảo vệ môi trường	290.214.209	144.316.054
Thu nhập khác	5.776.000	7.349.905
Cộng	355.840.209	329.548.686

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo vệ môi trường	261.030.000	129.765.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	6.303.452	-
Chi phí sửa chữa trụ cứu hỏa	19.950.000	22.740.469
Chi phí khác	9.728	1.786
Cộng	287.293.180	152.507.255

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.048.394.896	13.806.955.922
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(4.262.453.684)	(3.667.791.184)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.785.941.212	10.139.164.738
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.714	4.056

⁽ⁱ⁾ Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay được trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được ước tính theo tỷ lệ trích là 26,56% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của Công ty.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 3.765 VND lên 4.056 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	10.251.694.847	9.237.469.496
Chi phí nhân công	15.768.408.864	15.594.728.034
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.763.107.434	2.528.389.958
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.404.215.762	1.238.399.504
Chi phí khác	5.483.787.022	5.315.880.679
Cộng	35.671.213.929	33.914.867.671

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	108.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Nguyễn Chủ tịch Hội đồng quản trị	80.000.000	311.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên Hội đồng quản trị/Giám đốc	778.000.000	620.000.000
Ông Nguyễn Văn Hoà	Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Giám đốc	668.800.000	531.800.000
Ông Đào Quý Tính	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000	84.000.000
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên Hội đồng quản trị	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	538.000.000	410.000.000
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng	538.000.000	410.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng Ban kiểm soát	382.000.000	274.400.000
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	32.000.000
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên Ban kiểm soát	-	16.000.000
Cộng		3.356.800.000	2.893.200.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Đồng Nai	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thanh Sơn Tỉnh	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Chia cổ tức	1.912.500.000	1.912.500.000
Mua hàng hóa	31.818.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chia cổ tức	147.000.000	147.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bìs, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác và cung cấp nước sạch (chiếm 94,98% doanh thu toàn Công ty) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Trần Khánh Dung
Người lập

Lê Văn Anh
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Nguyễn Quang Minh
Giám đốc



Đồng Nai, Ngày 07 tháng 03 năm 2022
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT